

Số: 1394 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận  
của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm  
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan  
đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục  
hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định  
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về  
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tư  
pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1196/STP-VP  
ngày 23 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính  
(TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải  
quyết của Sở Tư pháp và 04 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp (Có Danh  
mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 8, 11, 12, 13, 14 phần I, số thứ tự 1, 2, 3, 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số: 1394 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (Mã TTHC: 1.001756)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ra quyết định đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					<p>trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p><i>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p>		
2.	Cấp lại Thẻ công chứng viên (Mã TTHC: 1.001799)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan</p>	<p>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</p> <p>- Căn cứ pháp lý của thủ</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>Tư pháp cấp lại Thẻ cho công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	<p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>		<p>chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - <i>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p>	<p>trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.</p>	<p>tục hành chính.</p>
3.	<p>Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Mã</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính</p>	<p>Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 104/2022/NĐ-</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết</p>	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	TTHC: 2.000789)	ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 01/2021/TT- BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. - Thông tư số 257/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày	định: Sở Tư pháp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.		
4.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (Mã TTHC: 2.000778)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Phí: - 500.000 đồng/hồ sơ đổi với trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>Trường Văn phòng công chứng hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng trong trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi danh sách công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng; trường hợp</p>		<p>phòng công chứng; - Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.</p>	<p>lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p>		



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.					
5.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (Mã TTHC: 2.000766)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng hợp nhất, đồng thời thực hiện việc xóa tên các Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul>	Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		công chứng được hợp nhất khỏi danh sách đăng ký hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.			chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - <i>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i>		
6.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (Mã TTHC: 2.000758)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, thay đổi nội dung đăng ký hoạt	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		động của Văn phòng công chứng nhận sắp nhập; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	(https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		<p>chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p>		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
7.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng (Mã TTHC: 2.000743)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul>	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.		

**II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp**

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Bổ nhiệm công chứng viên (Mã TTHC: 1.000112)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong">https://dichvucong</a> .	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp. - Cơ quan tiếp nhận: Sở	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị thì phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối bổ nhiệm phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, gửi cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm.</p>	<p>Thuathienhue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>		<p>định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p>	<p>Tư pháp.</p>	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
2.	Bổ nhiệm lại công chứng viên (Mã TTHC: 1.000100)	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị thì phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét,</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>	500.000đồng/ hồ sơ	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.</p>	<p>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</p> <p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối bổ nhiệm phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, gửi cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm.			bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.		
3.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (Mã TTHC: 1.000075)	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm theo đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp;  - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);  - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (				



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên.	.gov.vn).		<p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p>		
4.	Thành lập Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-</p>	- Cơ quan có thẩm	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	(Mã TTHC: 1.001877)	nghị thành lập Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.Thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ	quyền quyết định: UBND tỉnh.  - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- Tên mẫu đơn, tờ khai;  - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					Tài chính.  - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.		

*\* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết của các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 851/QĐ-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).*